

Số: **656/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 643/2025/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Hải Y - sinh năm 1974

Căn cước công dân số: 001174010582 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: A L, phường H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số H, tòa nhà C, Khu đô thị R, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Ông Lê Anh T – sinh năm 1963

Căn cước công dân số: 001063009194 cấp ngày 10/07/2021 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: A L, phường H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 và đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung vợ chồng ngày 12 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Bà Cao Thị Hải Y – Nguyên đơn đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Hải Y và ông Lê Anh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Cao Thị Hải Y và ông Lê Anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 25/9/2013. Sau khi ly hôn, giao cháu Lê Thị Kim N cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng, đóng góp 12.000.000 đồng/tháng (*Mười hai triệu đồng*) kể từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai có quyền cản trở việc thăm gặp, chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung: Bà Cao Thị Hải Y tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Lê Anh T nhất trí. Ghi nhận việc bà Cao Thị Hải Y và ông Lê Anh T tự thỏa thuận về tài sản chung. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Về nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Cao Thị Hải Y và ông Lê Anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y chịu toàn bộ án phí. Bà Cao Thị Hải Y phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 nghìn đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con của ông Lê Anh T nên được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà Y đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0021913 ngày 30/12/2025.

Hoàn trả cho bà Cao Thị Hải Y số tiền 69.750.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà Y đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội theo biên lai số: 0002206 ngày 26/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) (GCNKH số 76, quyền số 01/2013) ngày 15/8/2013;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền